TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/**2018/HS-ST
Ngày 24-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Trần Văn Xuân** - Cán bộ hưu trí.
Ông **Phạm Q Nghĩa** - Phó CT Hội CCB huyện Xuân Lộc.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông **Phan Q Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc B, sinh năm: 1986 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Đ, sinh năm: 1962 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1964; Có vợ tên Nguyễn Thị S, sinh năm: 1987 và có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh **Phan Tuấn K**, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh **Huỳnh Thanh Q**, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: K2, phường X, Tx.L, tỉnh Đồng Nai.
3. Anh **Vũ Trung KN**, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp 7, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: K 5, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Đỗ Xuân T**, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: k2, phường T, Tp.B, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh **Vương Văn C**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Quốc B đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Phan Tuấn K, anh Huỳnh Thanh Q và anh Vũ Trung KN, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 11 năm 2017, anh Phan Tuấn K gọi điện thoại cho bị cáo Trần Quốc B, là chủ tiệm sửa xe môtô "Gia Khang", để mang xe môtô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 60B3-398.89 đến cửa hàng của B sửa chữa, bị cáo B đồng ý. Khoảng 10 phút sau, bị cáo đến nhà anh K tại ấp Đ, xã L, huyện X và tại đây anh K đã giao xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe môtô trên cho bị cáo. Sau khi điều khiển xe môtô về sửa chữa, do đang cần tiền để trả nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe môtô của anh K. Trong thời gian bị cáo mang xe về tiệm để sửa, anh K thường xuyên gọi điện thoại để hỏi, nhưng bị cáo đưa ra nhiều lý do gian dối để trì hoãn việc trả xe lại cho anh K. Ngày 03/12/2017, bị cáo đem xe môtô trên đến tiệm dịch vụ cầm đồ "Văn P" do anh Nguyễn Văn P làm chủ, để cầm cố với số tiền là 24.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/12/2017, anh Huỳnh Thanh Q gọi điện thoại cho bị cáo B đến quán nước do anh Q làm chủ tại k5, thị trấn G, huyện X để mang xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu xanh, biển số 60F1-398.65 về tiệm sửa xe của B để sửa chữa. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo đến quán nước của anh Q và nhận xe cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe để về tiệm sửa xe. Sau khi nhận xe mô tô của anh Q, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe môtô trên bán lấy tiền trả nợ nên đã gửi thông tin, đặc điểm của xe lên trang mạng "www.chotot.com" để rao bán. Chiều ngày 28/12/2017, anh Q điện thoại cho bị cáo hỏi xe đã sửa xong chưa, thì bị cáo nói chưa sửa xong. Sau khi đăng tin bán xe mô tô trên mạng nhưng không có ai hỏi mua, nên khoảng 14 giờ ngày 28/12/2017, B đã điều khiển xe đến cửa Hng xe gắn máy "Thành Luân" do anh Đỗ Xuân T làm chủ, thuộc k 2, phường T, Tp.B để bán với giá 18.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, anh Q phát hiện xe của mình đang được rao bán trên trang mạng "www.chotot.com" nên điện thoại cho bị cáo, nhưng không liên lạc được. Sau đó, anh Q đã tìm kiếm và phát hiện xe mô tô trên đang bày bán tại cửa hàng xe gắn máy "Thành Luân" nên đã tự liên hệ và chuộc xe về.

Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 14/12/2017, do đang cần tiền để trả nợ nên bị cáo B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Vũ Trung KN, trú tại ấp 7, xã X, huyện X. Để thực hiện ý định trên, bị cáo gọi điện thoại cho anh KN hỏi mượn xe mô tô của anh KN để làm phương tiện đi đến Tp.B. Do có quan hệ quen biết từ trước, nên anh KN đã đồng ý cho mượn và giao cho bị cáo xe môtô hiệu Yamaha

Exciter, màu xanh-trắng, biển số 60B5-192.20 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Đến ngày 16/12/2017, anh KN gọi điện thoại cho bị cáo để lấy xe thì bị cáo nói rằng xe đã bị Công an Tp.HCM tạm giữ và hẹn 01 tuần sau sẽ mang xe về trả lại cho anh KN. Do nghỉ bị cáo nói thật nên anh KN đồng ý. Ngày 20/12/2017, bị cáo đã cầm cố xe môtô trên cho anh Nguyễn Quốc H với số tiền là 25.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 60B3-398.89.

- 01 (một) xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, biển số 60B5-192.20.

- 01 (một) xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu xanh, biển số 60F1-398.65.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô biển số 60B3-398.89, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen là 22.000.000 đồng; Xe mô tô biển số 60B5-192.20, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-trắng là 19.000.000 đồng; Xe mô tô biển số 60F1-398.65, nhãn hiệu Piaggio Vespa, màu xanh là 22.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Phan Tuấn K, anh Huỳnh Thanh Q, anh Vũ Trung KN đã nhận lại xe, giấy chứng nhận đăng ký xe và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Quốc H số tiền 13.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường cho anh Đỗ Xuân T số tiền 18.000.000 đồng. Anh H, anh P, anh T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 103/CT-VKS-HS ngày 01/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Quốc B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo B từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 03 năm đến 03 năm 08 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc B khai nhận: Lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của anh Phan Tuấn K, anh Huỳnh Thanh Q và anh Vũ Trung KN, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các anh cụ thể như sau:

Vào khoảng cuối tháng 11 năm 2017, sau khi nhận được xe môtô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 60B3-398.89 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe do anh K giao để bị cáo đem về sửa chữa, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe trên, nên đã đem đến tiệm dịch vụ cầm đồ "Văn P" do anh Nguyễn Văn P làm chủ để cầm cố lấy số tiền là 24.000.000 đồng. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 22.000.000 đồng.

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/12/2017, sau khi nhận được xe mô tô hiệu Piaggio, màu xanh, biển số 60F1-398.65 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe do anh Q giao để bị cáo đem về sửa chữa, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe trên, nên đã đăng thông tin, đặc điểm xe lên trang mạng www.chotot.com để rao bán. Sau khi rao bán không ai hỏi mua, nên bị cáo đã đem đến cửa hàng xe gắn máy "Thành Luân" do anh Đỗ Xuân T làm chủ để bán với giá 18.000.000 đồng. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 22.000.000 đồng.

Vào sáng ngày 14/12/2017, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh KN, nên bị cáo hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, biển số 60B5-192.20 của anh KN để làm phương tiện đi Tp.B, anh KN đồng ý và giao cho bị cáo xe cùng giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 20/12/2017, bị cáo đã cầm cố xe môtô trên cho anh Nguyễn Quốc H lấy số tiền là 25.000.000 đồng. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết quả giám định là 19.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B hai lần thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. hành vi của bị cáo là phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, bản thân bị bệnh nặng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật B vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội nhiều lần và phạm nhiều tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm với bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Tuấn K, anh Huỳnh Thanh Q, anh Vũ Trung KN đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; anh Nguyễn Văn P, anh Đỗ Xuân T,

anh Nguyễn Quốc H đã nhận tiền bồi thường, các anh không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 60B3-398.89 do anh Vương Văn C đứng tên chứng nhận, anh C đã bán cho anh Phan Tuấn K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho anh K theo quy định.

- Đối với xe môtô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu xanh, biển số 60F1-398.65 do chị Nguyễn Thị H đứng tên chứng nhận, chị H đã bán cho anh Huỳnh Thanh Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho anh Q theo quy định.

- Đối với xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe môtô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, biển số 60B5-192.20 do anh Vũ Trung KN là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho anh KN theo quy định pháp luật.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Quốc H và anh Đỗ Xuân T khi cầm cố, mua bán xe với bị cáo B, nhưng các anh không biết tài sản là do bị cáo B phạm tội mà có, nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc B** phạm các tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"

Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 đối với tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc B** - **10** (Mười) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và **01** (Một) năm **08** (Tám) tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Quốc B chấp hành hình phạt chung là **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc B phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Công an H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi Hnh án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuấn